

Đồng Hới, ngày 06 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 131/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP C; Địa chỉ: Số 108 phố Trần Hưng Đạo, quận H, TP. H. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Ngọc A – Phó phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C chi nhánh Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 218 đường Nguyễn Văn L, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Đức T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970. Địa chỉ: 374 Trần Hưng Đạo, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH P Việt Nam. Địa chỉ: TDP 8, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: bà Phạm Thị Ngọc T – Giám đốc Công ty.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về tiền nợ:** Ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị C còn phải trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền tính đến ngày 27/12/2019 là **1.349.825.535** đồng theo nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay đã ký kết tại Văn bản bảo lãnh ngày 18/10/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 08/2016-HĐTC/NHCT480-phát triển dự án Việt Nam ngày 18/10/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Đà Nẵng với ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị C để đảm bảo cho khoản vay của Công ty TNHH P Việt Nam tại Hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTDDA/NHCT480-PHAT TRIEN

DU AN VIET NAM ngày 12/4/2016 và Hợp đồng cho vay hạn mức số 1311/2018-HĐCVHM/NHCT480-VNP ngày 13/11/2018.

**2.2.** Thời gian trả nợ: Đến ngày 30/6/2020 ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị C phải trả hết số tiền là **1.349.825.535** đồng với điều kiện từ 27/12/2019 đến 30/6/2020 Công ty TNHH P Việt Nam trả đầy đủ và đúng hạn các kỳ hạn trả nợ theo lịch trả nợ đã ký kết của Hợp đồng tín dụng. Sau ngày 30/6/2020 mà Công ty TNHH P Việt Nam vi phạm Hợp đồng tín dụng ở bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án ngay số tiền **1.349.825.535** đồng.

**2.3.** Về xử lý tài sản thế chấp để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty TNHH P Việt Nam với Ngân hàng TMCP C chi nhánh Đà Nẵng: Sau ngày 30/6/2020 nếu ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị C không trả hết số tiền theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đã bảo lãnh cho khoản vay của Công ty TNHH P Việt Nam với Ngân hàng TMCP C chi nhánh Đà Nẵng là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 49, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y341500 do UBND thị xã Đồng Hới cấp ngày 19/4/2004, số vào sổ cấp GCN: 07241QSD/1080/QĐ-UBCH, do ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị C đứng tên sở hữu theo Văn bản bảo lãnh ngày 18/10/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 08/2016-HĐTC/NHCT480-phát triển dự án Việt Nam ngày 18/10/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Đà Nẵng với ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị C để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do các bên đương sự đã thỏa thuận nên phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

**3.1.** Ngân hàng TMCP C Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: **13.123.700đ** nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 43.883.035 đồng đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự quận T, TP. Đà Nẵng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005243 ngày 27/11/2019 và được nhận lại số tiền chênh lệch **30.759.335** đồng

**3.2.** Ông Phạm Đức T và bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **13.123.700đ** để sung quỹ nhà nước.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Hoàng Thị Thanh Nhàn**